

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày: 20-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Hương

2. Bà Dương Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Trung D; sinh ngày 15/10/1981; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường HP, Phường X, Quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; con ông Trần Kim Thành và bà Dương Thị Lạc, tiền án: Ngày 01/4/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 59/2005/HSST, ngày 23/9/2011, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 672/HSPT; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2017 (có mặt).

- Người bị hại:

Anh Trần Ngọc L, sinh năm: 1976; địa chỉ: đường TP, Phường C, quận TB, Thành phố H. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Huỳnh Thị Thanh M, sinh năm: 1971; địa chỉ: đường AC, Phường C, quận TB, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 55 ngày 20/10/2017, anh Trần Ngọc L dựng xe máy hiệu Citi biển số 53P3-2177 dưới lê đường trước nhà số 319 C4 Lý Thường Kiệt, Phường

15, Quận 11 và ngồi hút thuốc lá trên lề đường cạnh xe máy của mình. Lúc này Trần Trung D đi bộ từ phía sau đến bất ngờ nhảy lên xe máy của anh L tay phải bật công tắc và đạp nổ xe máy. Anh L chạy đến cản đầu xe thì D hất tay anh L và tăng ga bỏ chạy hướng ra đường Lý Thường Kiệt tẩu thoát. Anh L tri hô đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi chiếm đoạt xe máy D điều khiển xe đến trước số 746 đường Cách mạng tháng 8, Phường 5, quận Tân Bình thì bị Công an Phường 5, quận Tân Bình nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. D không xuất trình được giấy tờ sở hữu xe nên bị mời về trụ sở để làm rõ. Tại đây D khai nhận đã chiếm đoạt xe máy hiệu Citi biển số 53P3-2177 ở địa bàn Phường 15, Quận 11 nên Công an quận Tân Bình tiến hành bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 điều tra theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 135/KLĐGTS ngày 14/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 11 kết luận 01 xe máy hiệu Citi biển số 53P3-2177 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 21/10/2017 là 3.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo D đã khai nhận: Khoảng 21 giờ 50 ngày 20/10/2017 Trần Trung D điều khiển xe máy hiệu Attila biển số 51H2-0887 trên đường số 02 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11 thì xe hết xăng. Do D vừa sử dụng ma túy nên bị ảo giác lúc nào cũng suy nghĩ có người truy đuổi, Dừng bỏ lại xe máy biển số 51H2-0887 trên đường Lữ Gia và đi bộ đến đường Thiên Phước, Lý Thường Kiệt. Lúc này bị cáo D trông thấy xe máy hiệu Citi biển số 53P3-2177 đang dừng dưới lề đường và cắm sẵn chìa khóa trên xe, bên cạnh là anh Trần Ngọc L đang ngồi hút thuốc lá. D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe để làm phương tiện đi lại. D đi bộ từ phía sau lưng người thanh niên đến bất ngờ nhảy lên xe máy biển số 53P3-2177 mở công tắc xe và đạp nổ máy tăng ga chạy ra đường Lý Thường Kiệt tẩu thoát. Khi đến đường Cách mạng tháng 8, quận Tân Bình thì tiếp tục bị ảo giác, D bỏ lại xe chạy vào nhà người dân gần đó và nhờ báo Công an đến đưa bị cáo D về trụ sở Công an Phường 5, quận Tân Bình.

Ngày 22/11/2017, Cơ quan điều tra Công an Quận 11 ra Quyết định giám định tâm thần đối với Trần Trung D. Căn cứ bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 4925/KLGD ngày 04/01/2018 của Trung tâm giám định Pháp Y Tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

- Về y học: trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo Trần Trung D tâm thần bình thường/ Tiền sử ghi nhận có sử dụng nhiều loại ma túy (F19.1-ICD10)

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi gây án bị cáo D đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe máy hiệu Citi màu xanh biển số 53P3-2177 do bị cáo D chiếm đoạt của anh Trần Ngọc L. Qua xác minh chiếc xe này của chị Huỳnh Thị Thanh M đứng tên chủ sở hữu. Chị M giao cho anh L quản lý và sử dụng làm phương tiện giao hàng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả tài sản lại cho chị M. Chị M không yêu cầu bồi thường gì khác.

- 01 xe máy hiệu Attila màu trắng, biển số 51H2-0887 thu giữ của bị cáo D. Qua xác minh chiếc xe này do chị Phan Thị Mộng Thúy đứng tên chủ sở hữu. Ngày 22/5/2017 chị Thúy đã bán xe này lại cho D.

Bản cáo trạng số: 30/Ctr-VKS ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Trần Trung D về tội: “Cướp giật tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận: Khoảng 21 giờ 55 ngày 20/10/2017, bị cáo D thấy chiếc xe máy hiệu Citi biển số 53P3-2177 dựng dưới lề đường trước nhà số 319 C4 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11 và anh L ngồi hút thuốc lá trên lề đường cạnh xe máy của mình. Lúc này Trần Trung D đi bộ từ phía sau đến bất ngờ nhảy lên xe máy của anh L tay phải bật công tắc và đạp nổ xe máy. Anh L chạy đến cản đầu xe thì Dưng hất tay anh L và tăng ga bỏ chạy hướng ra đường Lý Thường Kiệt tẩu thoát.

Trong phần luận tội, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 kiểm tra toàn diện các chứng cứ của vụ án, kiểm tra các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và đã kết luận có đủ căn cứ để truy tố và xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội bởi lẽ bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thấy rõ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, thật thà khai báo, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 136; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 xe máy hiệu Attila màu trắng, biển số 51H2-0887 là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

Bị cáo Trần Trung D đã có hành vi công nhiên, nhanh chóng chiếm đoạt một xe chiếc xe máy hiệu Citi biển số 53P3-2177 của chị Huỳnh Thị Thanh M (đang thuộc quyền quản lý của anh L). Tại Bản kết luận định giá tài sản số 135/KLĐGTS ngày 14/12/2017, chiếc xe máy hiệu Citi biển số 53P3-2177 đã qua sử dụng trị giá 3.000.000đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý, do đó, bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại do đó áp dụng điểm p Khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là không có nghề nghiệp, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn, không còn tài sản nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 xe máy hiệu Attila màu trắng, biển số 51H2-0887 do không liên quan đến vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46, điểm c Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuyên bố bị cáo Trần Trung D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Trung D 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày 21/10/2017.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 xe máy hiệu Attila màu trắng, biển số 51H2-0887, xe có 01 kiếng chiếu hậu bên trái, không có mặt nạ trước, không rõ số khung và số máy. Tình trạng máy bên trong không kiểm tra.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 251/LNK ngày 23/10/2017).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Trần Trung D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND – VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Công an TP.HCM
- VKSND Quận 11;
- Công an Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Duyên